ĐỀ THI OLIMPIC CÁC TRƯỜNG THPT TÂY NAM NĂM HỌC 2017 - 2018

Môn: **NGỮ VĂN** – Lớp **11**

Thời gian làm bài: 120 phút

Đề thi gồm: 02 trang

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu ở phía dưới

Không có gì tác động tích cực đến người khác bằng sự cho đi. Karl Menninger, người sáng lập ra tổ chức Menninger Foundation nói: "*Người phóng khoáng là người hiếm khi yếu đuối về mặt tinh thần*". Đồng thời, họ cũng là những người hiếm khi tỏ ra bi quan. Theo tôi thấy thì những ai có tinh thần cống hiến chính là những người lạc quan nhất, bởi vì cống hiến là mức độ cao nhất của cuộc sống. Những người như thế thường dành nhiều thời gian và công sức để làm việc và cống hiến hơn là để tìm kiếm lợi nhuận cho mình. Họ càng cho đi, quan điểm sống của họ càng trở nên tốt hơn.

Những người không thành công ít khi hiểu được khái niệm này. Họ thường nghĩ, người ta cho đi bao nhiêu và quan điểm của họ về điều đó như thế nào là phụ thuộc vào những gì họ có. Tôi không nghĩ vậy. Tôi biết rất nhiều người không mấy dư dả nhưng vẫn cống hiến hết mình, ngược lại có những người thừa thãi về tiền bạc, có nghề nghiệp tốt, gia đình hạnh phúc nhưng lại là những người keo kiệt, luôn tỏ ra nghi ngờ những người xung quanh. Hãy biết cho đi trong phạm vi có thể. Điều đó, phụ thuộc hoàn toàn vào quan điểm và tấm lòng của mỗi người.

(Theo John C.Maxwell, *Cách tư duy khác về thành công,*
NXB lao động – xã hội, 2015, tr 84-85)

Câu 1 (1.5 điểm) : Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

Câu 2 (1.5 điểm): Theo tác giả, *những người không thành công* thường suy nghĩ như thế nào về *sự cho đi*?

Câu 3 (2.0 điểm): Tại sao tác giả lại cho rằng: *người có tinh thần cống hiến là người lạc quan nhất?*

Câu 4 (1.0 điểm): Bài học ý nghĩa nhất mà anh/ chị rút ra được từ đoạn văn bản. Lí giải (khoảng 3 câu).

PHẦN II. LÀM VĂN (14.0 điểm)

Câu 1 (4.0 điểm):

Anh/ chị có đồng ý với quan niệm của người viết trong văn bản đọc hiểu khi cho rằng:

Sự cho đi là hạnh phúc.

Hãy bày tỏ quan niệm của bản thân bằng một đoạn văn nghị luận ngắn.

Câu 2 (10.0 điểm):

Cùng viết về thiên nhiên, nhưng mỗi tác phẩm lại có dấu ấn riêng của thi nhân.

Dấu ấn riêng của Xuân Diệu và Hàn Mặc Tử qua hai bức tranh thiên nhiên ở hai đoạn thơ sau:

"*Của ong bướm này đây tuần tháng mật;*
Này đây hoa của đồng nội xanh rì;
Này đây lá của cành tơ phơ phất;
Của yến anh này đây khúc tình si;
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,

Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa;
Tháng Giêng ngon như một cặp môi gần;
Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:
Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.”

(Trích *Vội vàng,* Xuân Diệu,
SGK Ngữ văn 11Cơ bản, tập 2, NXB GD 2009)

“*Sao anh không về chơi thôn Vĩ?*
Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền?”

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ,* Hàn Mặc Tử,
SGK Ngữ văn 11 Cơ bản, tập 2, NXB GD 2009)

----------Hết----------

Họ và tên thí sinh:.....Họ, tên và chữ ký của GT 1:.....

Số báo danh:.....Họ, tên và chữ ký của GT 2:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ THI OLIMPIC CÁC TRƯỜNG THPT TÂY NAM NĂM HỌC 2017 - 2018

Môn: **NGỮ VĂN** – Lớp **11**

Phần I. Đọc - hiểu (6.0 điểm)

Câu 1 (1.5 điểm)

- Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là: Nghị luận

Câu 2 (1.5 điểm)

Người không thành công nghĩ về sự cho đi:

- Cho đi bao nhiêu phụ thuộc vào những gì họ có, cho nên họ luôn keo kiệt **(0.75 điểm)**
- Quan điểm về sự cho đi: cho đi là mất đi, cho nên họ luôn nghi ngờ những người xung quanh **(0.75 điểm)**

* Lưu ý: *Chấp nhận lối diễn đạt khác nhưng nói được bản chất vấn đề. Trả lời sai, không trả lời thì không cho điểm*

Câu 3 (2.0 điểm)

Người có tinh thần cống hiến là người lạc quan nhất, vì:

- Cống hiến là mức độ cao nhất của cuộc sống (0.75 điểm)
- Người có tinh thần cống hiến là người sống phóng khoáng, luôn mạnh mẽ và giàu có, vui vẻ về tinh thần (0.75 điểm)
- Họ dành thời gian và công sức để làm việc hơn là để tìm kiếm lợi nhuận cho mình-> sống thanh thản, không bon chen, vụ lợi về vật chất. (0.5 điểm)

* Lưu ý: *Chấp nhận lối diễn đạt khác nhưng nói được bản chất vấn đề. Trả lời sai, không trả lời thì không cho điểm*

Câu 4 (1.0 điểm)

- Học sinh biết rút ra một bài học hợp lí (Ví dụ: sống biết cống hiến, hi sinh vì cộng đồng; …) (0.5 điểm)
- Viết tiếp 3 câu văn lí giải ý câu văn trước một cách hợp lí. (0.5 điểm)

** Lưu ý: Nếu chỉ viết được 1 đến 2 câu hợp lí cho 0,25 điểm*

Phần II. Làm văn (14.0 điểm)

Câu 1 (4.0 điểm) Từ gợi ý của văn bản đọc hiểu trên trên và những trải nghiệm thực tế, anh/chị hãy viết một đoạn văn nói lên suy nghĩ của mình về chủ đề: *sự cho đi là hạnh phúc*.

Yêu cầu:

- *Học sinh biết viết thành một đoạn văn nghị luận bàn về chủ đề "sự cho đi là hạnh phúc" với lập luận rõ ràng và ý tứ phong phú, hợp lí*
- *Có ý thức liên hệ với gợi ý của bài thơ ở phần đọc hiểu, kết hợp với những trải nghiệm cá nhân*
- *Không viết đúng thành đoạn văn trừ 0.5 điểm*
- *Chấp nhận những cách triển khai khác nhau nhưng hợp lí. Sau đây là một gợi ý :*
- Giải thích : *Sự cho đi*: là trao tặng cho ai một thứ gì đó về vật chất và tinh thần; *Hạnh phúc*: trạng thái thỏa mãn của con người khi con người đạt được thành công=> Sự đồng nhất *cho đi* là *hạnh phúc* đã khẳng định vai trò to lớn của sự cho đi trong đời sống của cá nhân và cộng đồng (0.5 điểm)
- Lí giải: (2.5 điểm)

+ Cuộc sống chính là quá trình trao tặng và đón nhận không ngừng, bạn đón nhận sự chia sẻ của người khác, bạn tiếp tục chia sẻ với một ai đó. Có như thế, bạn sẽ tạo dựng những mối quan hệ tốt đẹp hơn trong cuộc sống.

+ Cho đi là sự chia sẻ với người khác giúp cho người được nhận sẽ bớt khó khăn, bớt cô đơn, được đùm bọc yêu thương. Có nhiều mức độ của sự cho đi: trao tặng để yêu thương; chia sẻ để đùm bọc,

chở che; cống hiến, hi sinh…

+ Người cho đi cũng cảm thấy mình hạnh phúc hơn vì mình giúp đỡ được nhiều người xung quanh, cuộc sống có ý nghĩa và mục đích hơn. "*Khi ta tặng hoa hồng, tay ta còn vương mãi mùi hương". "Người hạnh phúc nhất là người đem lại hạnh phúc cho nhiều người nhất*".

+ Trao tặng cho ai điều gì là đáng quý nhưng cái đáng quý hơn còn là cách trao tặng.

+ Phê phán lối sống bủn xỉn, keo kiệt của con người-> dẫn con người tới sự cô đơn, bi quan và tuyệt vọng. Ngược lại, phê phán những kẻ thờ ơ trước sự trao tặng của những người xung quanh hay những kẻ thụ động đón nhận sự trao tặng của người khác để làm đầy cuộc sống của bản thân.

- Nhận thức, hành động: Cần biết trân trọng giá trị của những điều mà mình đón nhận được cũng như luôn phải biết cho đi để cuộc sống luôn tràn đầy tình yêu thương. (1.0 điểm)

<u>Gợi ý thang điểm theo định tính</u>

- Điểm 3,5 -> 4,0: Bài tốt - Bài làm có sức thuyết phục cao với ý tứ phong phú, lập luận chặt chẽ, diễn đạt trong sáng …

- Điểm 2,75 -> 3,25: Bài khá - Bài làm có sức thuyết phục, làm sáng tỏ được vấn đề, đảm bảo về ý lập luận, diễn đạt rõ

- Điểm 2,0 -> 2,5: Bài Trung bình - Đảm bảo cấu trúc đoạn, có triển khai vến đề nghị luận nhưng ý tứ còn hạn chế, lập luận chưa thực sự thuyết phục, còn có một và lỗi

- Điểm 0,25 - 1,75 : Bài yếu, kém - Bài làm còn nhiều hạn chế về ý tứ, lập luận

- Điểm 0,0: Làm sai hoặc không làm

Câu 2. (10.0 điểm)

Cùng viết về thiên nhiên, nhưng mỗi tác phẩm lại có dấu ấn riêng của thi nhân.

Dấu ấn riêng của Xuân Diệu và Hàn Mặc Tử qua hai bức tranh thiên nhiên ở hai đoạn thơ sau

"*Của ong bướm ….. mới hoài xuân***" (**Trích *Vội vàng*, Xuân Diệu)

"*Sao anh không … mặt chữ điền?"* (Trích *Đây thôn Vĩ Dạ*, Hàn Mặc Tử)

Yêu cầu:

- Học sinh biết làm bài nghị luận văn học bàn về cách khám phá và cách thể hiện hình tượng thiên nhiên trong thơ Xuân Diệu và Hàn Mặc Tử với ý tứ phong phú, lập luận chặt chẽ, biết vận dụng linh hoạt hiệu quả các kĩ năng, các thao tác lập luận. Diễn đạt tốt. Bài viết có sức thuyết phục

- Học sinh có thể khai triển theo nhiều cách khác nhau nhưng cần hợp lí. Sau đây là một gợi ý:

I. Giải thích (2.0 điểm)

- Điểm gặp gỡ của hai nhà thơ Mới Xuân Diệu và Hàn Mặc Tử là cùng khai thác đề tài thiên nhiên. Đó là một đề tài quen thuộc của thơ ca từ cổ chí kim, đặc biệt là một trong những đề tài chính của phong trào thơ Mới 1930 – 1945. Vì văn học phản ánh hiện thực và vì hoàn cảnh dân tộc "*vong quốc nô*" lúc này, thiên nhiên đã là nơi gửi gắm tâm tư, tình cảm của các thi nhân.

- Mỗi thi nhân lại in dấu ấn riêng của mình trong từng trang viết. Vì văn học là lĩnh vực của sự độc đáo, sáng tạo là quy luật sống còn của sáng tác văn chương và đặc điểm của văn học lãng mạn giai đoạn này là sự tự khẳng định cái tôi cá nhân, vì thế, mỗi thi nhân đều ghi dấu ấn phong cách riêng, như *một Huy Cận ảo não, một Nguyễn Bính chân quê….*

- Mỗi thi nhân in dấu ấn bằng cách khám phá và thể hiện hình tượng thiên nhiên sống động, cụ thể để chuyển tải những tình cảm, tư tưởng, quan niệm sống của bản thân

II. Cảm nhận hai đoạn thơ để chỉ ra dấu ấn riêng của mỗi tác giả khi viết về thiên nhiên (7.0 điểm)

1. Cảm nhận đoạn thơ trong bài thơ *Vội vàng* (Xuân Diệu) (3,5 điểm)

***** Giới thiệu ngắn gọn tác phẩm, đoạn thơ (0.5 điểm)

- Nội dung: Bức tranh về khu vườn xuân rộn rã thanh âm, rực rỡ sắc màu, hài hòa đường nét được cảm nhận bằng con mắt "xanh non biếc rờn" và tâm hồn "yêu sống đến cuồng nhiệt" của thi sĩ họ

Ngô; gửi gắm một cái tôi trẻ trung, tha thiết, khao khát giao cảm với đời và một quan niệm nhân sinh cùng quan niệm thẩm mỹ mới mẻ (2.0 điểm)

- Nghệ thuật: Bức tranh thiên nhiên được dệt bằng thể thơ tự do, ngôn từ và hình ảnh thơ độc đáo, cách dùng từ, diễn đạt mới mẻ, phát huy triệt để năng lực cảm nhận của các giác quan; giọng thơ tha thiết, nồng nàn, sôi nổi…(1.0 điểm)

2. Cảm nhận đoạn thơ trong bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ (Hàn Mặc Tử) (3.5 điểm)

- Giới thiệu ngắn gọn tác phẩm, chi tiết (0.5 điểm)

- Nội dung: Bức tranh khu vườn xứ Huế đẹp tinh khôi, thanh khiết, hữu tình hiện trong hoài niệm của thi nhân; gửi gắm một cái tôi vừa đắm say với hương sắc cuộc đời lại vừa thấm thía nỗi nuối tiếc, hụt hẫng bởi mặc cảm về sự chia lìa với quan niệm sống thiết tha với cuộc đời, tình người.(2.0 điểm)

- Nghệ thuật: thể thơ thất ngôn, câu hỏi tu từ đa sắc thái "*sao anh không về…",* hình ảnh thơ lí tưởng hóa "*xanh như ngọc*", gợi tả, ngôn ngữ thơ cực tả, giàu sức gợi: "*nắng mới lên", "mướt", "quá"…* (1.0 điểm)

III. Khái quát nâng cao (1.0 điểm)

- Cùng viết về đề tài thiên nhiên, mỗi nhà thơ lại có dấu ấn riêng cách khám phá và thể hiện hình tượng:

+ Cách khám phá:

- ✓ Xuân Diệu: thiên nhiên là một bữa tiệc trần gian đầy sắc, hương, vị, tha thiết gọi mời; con người là chuẩn mực cho cái đẹp của thiên nhiên.
- ✓ Hàn Mặc Tử: thiên nhiên đẹp nhưng buồn, là ấn tượng gợi lên từ kí ức của nhà thơ; con người và cảnh hài hòa.

+ Cách thể hiện:

- ✓ Xuân Diệu: thể thơ tự do;câu thơ vắt dòng; nhịp thơ nhanh, dồn dập; hình ảnh thơ gắn bó, luyến ái; ngôn ngữ thơ tân kì.
- ✓ Hàn Mặc Tử: thể thơ thất ngôn trường thiên; nhịp thơ chậm; hình ảnh thơ gợi nhiều hơn tả; ngôn ngữ mới mẻ.

- Lí giải: Sự khác biệt này được tạo nên bởi sự khác biệt về hoàn cảnh ra đời; cảm hứng sáng tạo của hai thi nhân; dấu ấn phong cách riêng của mỗi thi nhân trong làng thơ Mới: một Xuân Diệu tha thiết, rạo rực trước cuộc đời; một Hàn Mặc Tử khao khát tình đời, tình người nhưng luôn quằn quại đau thương.

- Bài học cho sáng tác và tiếp nhận: Người sáng tác luôn phải luôn có dấu ấn riêng trong sáng tạo; Người tiếp nhận phải đọc được vẻ đẹp độc đáo mà thi nhân gửi gắm trong tác phẩm.

<u>Gợi ý thang điểm theo định tính</u>

- Điểm 8,5 -> 10,0: Bài tốt - Bài làm có sức thuyết phục cao với ý tứ phong phú, lập luận chặt chẽ, diễn đạt trong sáng …

- Điểm 7.0 -> 8,25: Bài khá - Bài làm có sức thuyết phục, làm sáng tỏ được vấn đề, đảm bảo về ý lập luận, diễn đạt rõ

- Điểm 5,0 -> 6,75: Bài Trung bình - Đảm bảo cấu trúc đoạn, có triển khai vến đề nghị luận nhưng ý tứ còn hạn chế, lập luận chưa thực sự thuyết phục, còn có một và lỗi

- Điểm 3,5 - 4,75 : Bài yếu - Bài làm còn nhiều hạn chế về ý tứ, lập luận

- Điểm 025 - 3,25: Bài kém - Bài làm có quá nhiều lỗi về kiến thức và kĩ năng, không hoàn chỉnh

- Điểm 0,0 sai hoàn toàn hoặc không làm bài